

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2023/DS-ST

Ngày: 28 / 8 /2023

Về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng
và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Kim Cúc
2. Ông Nguyễn Phát Triển

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa:
Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2023/TLST-DS, ngày 14/04/2023, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 503/2023/QĐST-DS, ngày 03/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P (OCB); *Địa chỉ:* 4, đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Hồ Ngọc T1 - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ; *Địa chỉ:* 1, đường N, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Theo giấy ủy quyền số 16/UQ-CT.HĐQT, ngày 14/3/2023;

Ông Hồ Ngọc T1 ủy quyền cho ông Dương Văn H - sinh năm: 1980 - Chức danh: Chuyên viên thu hồi nợ hiện trường; *Địa chỉ:* 109-111-113, đường N, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Theo giấy ủy quyền số 27/UQ-CT.HĐQT, ngày 15/3/2023.

2. *Bị đơn:*

2.1. Nguyễn Chí H1 - *Sinh năm*: 1975; 2.2. Trần Thị M - *Sinh năm*: 1992; *Cùng địa chỉ*: C, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Đoàn Thị N, *sinh năm*: 1950; 3.2. Nguyễn Chí H2, *sinh năm*: 1977; 3.3. Nguyễn Thị T2, *sinh năm*: 1987; 3. 4. Nguyễn Chí B, *sinh năm*: 2006; *Cùng địa chỉ*: 3, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Chí B là Nguyễn Chí H3, *sinh năm*: 1973; Phan Kim T3, *sinh năm*: 1981; *Cùng địa chỉ*: C, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3.4. Nguyễn Chí H3, *sinh năm*: 1973; 3.5. Phan Kim T3, *sinh năm*: 1981; *Cùng địa chỉ*: C, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Đại diện nguyên đơn có mặt,

bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần P là Dương Văn H trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số: 0448/2019/HĐTD-CN, ngày 03/07/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P cho Nguyễn Chí H1, Trần Thị M vay vốn 150.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng 9,99%/01 năm, định kỳ 01 tháng trả tiền vốn, tiền lãi 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Nguyễn Chí H1, Trần Thị M đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết từ năm 2020.

Khi vay thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0448/2019/BĐ, ngày 03/07/2019, số công chứng 2478, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 03/7/2017 của Văn Phòng C; Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật. Tài sản thế chấp 01 Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất thửa 71, tờ bản đồ số 77, diện tích: 322 m², mục đích sử dụng: đất T, CLN, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, số bìa CQ 982334, số vào sổ cấp GCN: CS06062, được Sở tài nguyên và môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/03/2019 người đứng tên quyền sử dụng đất là ông Nguyễn Chí H1.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lai Vung giải quyết buộc Nguyễn Chí H1 và Trần Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P, tiền vốn vay 110.000.000 đồng, tiền lãi hạn 49.458.465 đồng tạm tính đến ngày 14/3/2023, tổng cộng là 159.458.465 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 15/03/2023 theo Hợp đồng

tín dụng số: 0448/2019/HĐTD-CN, ngày 03/07/2019 cho đến khi trả hết nợ vay.

Yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0448/2019/BĐ, ngày 03/07/2019, số công chứng 2478, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 03/7/2017 của Văn Phòng C. Trường hợp Nguyễn Chí H1, Trần Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay của ông Nguyễn Chí H1, Trần Thị M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0448/2019/BĐ, ngày 03/07/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Nguyễn Chí H1, Trần Thị M đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Chí H1, Trần Thị M, tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0448/2019/BĐ, ngày 03/07/2019.

Thông nhất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/5/2023.

* Bị đơn ông Nguyễn Chí H1, bà Trần Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị N, Nguyễn Chí H2, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Chí B, Nguyễn Chí H3, Phan Kim T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản ý kiến, phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử thu thập, bổ sung chứng cứ làm rõ ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đang sinh sống trên phần đất đang thế chấp cho Ngân hàng có yêu cầu, ý kiến gì đối với việc Ngân hàng yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0448/2019/BĐ, ngày 03/07/2019, xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần P có đơn khởi kiện ông Nguyễn Chí H1, Trần Thị M trả nợ vay, công nhận hợp đồng thế chấp đây là vụ án “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đương sự có nơi cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Chí H1, bà Trần Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị N, Nguyễn Chí H2, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Chí B, Nguyễn Chí H3, Phan Kim T3 đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Chí H1, Trần Thị M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P, tiền vốn vay còn nợ là 110.000.000 đồng, tiền lãi hạn 49.458.465 đồng tạm tính đến ngày 14/3/2023, tổng cộng là 159.458.465 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 15/03/2023 theo Hợp đồng tín dụng số: 0448/2019/HĐTD-CN, ngày 03/07/2019 cho đến khi trả hết nợ vay.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là Hợp đồng tín dụng số: 0448/2019/HĐTD-CN, ngày 03/07/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0448/2019/BĐ, ngày 03/07/2019, số công chứng 2478, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 03/7/2017 của Văn Phòng C; Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số: 0448/2019-OCB/KUNN-CN, ngày 05/07/2019; Văn bản cam kết ngày 5/7/2019 có chữ ký tên, ghi rõ họ tên Nguyễn Chí H1, Trần Thị M. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Nguyễn Chí H1, bà Trần Thị M không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không có văn bản ý kiến phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn, xem như bị đơn ông Nguyễn Chí H1, bà Trần Thị M đã từ bỏ quyền phản bác của mình.

Xét qua lời trình bày và yêu cầu của đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ để khẳng định ông Nguyễn Chí H1, Trần Thị M vay tiền Ngân hàng Thương mại cổ phần P, tiền vốn vay còn nợ 110.000.000 đồng, tiền lãi hạn 49.458.465 đồng tạm tính đến ngày 14/3/2023, tổng cộng là 159.458.465 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 15/03/2023 theo Hợp đồng tín dụng số: 0448/2019/HĐTD-CN, ngày 03/07/2019 cho đến khi trả hết nợ vay là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự:

Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0448/2019/BĐ, ngày 03/07/2019, số công chứng 2478, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 03/7/2017 của Văn Phòng C. Hợp đồng được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Nguyễn Chí H1, bà Trần Thị M không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không có văn bản ý kiến phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn, xem như bị đơn ông Nguyễn Chí H1, bà Trần Thị M đã từ bỏ quyền phản bác của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần P là có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị N, Nguyễn Chí H2, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Chí B, Nguyễn Chí H3, Phan Kim T3 đang ở trên phần đất thế chấp cho Ngân hàng, đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do; Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật, gửi thông báo bổ sung chứng cứ cho các đương sự về việc có ý kiến, yêu cầu tranh chấp gì trong vụ án này không, nếu có yêu cầu tranh chấp thì làm đơn gửi cho Tòa án, để Tòa án xem xét giải quyết nhưng các đương sự không có văn bản phản bác hay yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tiền tạm ứng án phí, án phí; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Chí H1, Trần Thị M phải nộp 200.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng đã nộp và chi xong nên Nguyễn Chí H1, Trần Thị M phải nộp trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P 200.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 147, 155, 156, 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự;

[4] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết là đề nghị Hội đồng xét xử thu thập, bổ sung chứng cứ làm rõ ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đang sinh sống trên phần đất đang thế chấp có yêu cầu, ý kiến gì đối với việc Ngân hàng yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0448/2019/BĐ, ngày 03/07/2019, xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng là không có cơ sở nên

không thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Vì Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật, gửi thông báo bổ sung chứng cứ cho các đương sự về việc có ý kiến, yêu cầu tranh chấp gì trong vụ án này không, nếu có yêu cầu tranh chấp thì làm đơn gửi cho Tòa án, để Tòa án xem xét giải quyết nhưng các đương sự không có văn bản phản bác hay yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

2. Buộc ông Nguyễn Chí H1, Trần Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tiền vốn vay còn nợ là 110.000.000 đồng, tiền lãi hạn 49.458.465 đồng tạm tính đến ngày 14/3/2023, tổng cộng là 159.458.465 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 15/03/2023 theo Hợp đồng tín dụng số: 0448/2019/HĐTD-CN, ngày 03/07/2019 cho đến khi trả hết xong nợ vay cho Ngân hàng.

3. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0448/2019/BĐ, ngày 03/07/2019, số công chứng 2478, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 03/7/2017 của Văn Phòng C. Trường hợp Nguyễn Chí H1, Trần Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay của ông Nguyễn Chí H1, Trần Thị M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0448/2019/BĐ, ngày 03/07/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Nguyễn Chí H1, Trần Thị M đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Chí H1, Trần Thị M tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0448/2019/BĐ, ngày 03/07/2019.

4. Về tiền tạm ứng án phí, án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Ông Nguyễn Chí H1, Trần Thị M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.272.923 đồng (Tám triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.287.000 đồng theo biên lai số 0015824, ngày 13/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc Nguyễn Chí H1, Trần Thị M phải nộp 200.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, do Ngân hàng đã nộp và chi xong nên Nguyễn Chí H1, Trần Thị M phải nộp trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P 200.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền